

Số: 799/TTr-VPCP

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), khoản 6 Điều 22 Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành tại Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ; Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Văn phòng Chính phủ xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

##### 1. Về cơ sở pháp lý

Thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ, tại khoản 6 Điều 22 đã quy định "*Thủ tướng Chính phủ quy định về việc xây dựng và quản lý, thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ*". Thủ tướng Chính phủ đã giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức tổng kết, đánh giá và nghiên cứu, tham mưu đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về xây dựng và quản lý, thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phù hợp với quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ và tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>1</sup>.

##### 2. Về cơ sở thực tiễn

###### a) Kết quả đạt được

Thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được xây dựng bám sát chương trình làm việc, các chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc quy định chi tiết thi hành luật, Nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hằng năm, bộ, cơ quan, địa phương đã đề xuất các đề án đưa vào chương trình công tác năm; Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra, xác định các đề án đưa vào chương trình công tác, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua để ban hành.

<sup>1</sup> Văn bản số 4503/VPCP-TH ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ

Chương trình công tác tháng, quý, năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thể hiện đầy đủ những nội dung về cơ quan chủ trì, tên đề án, cấp trình, thời hạn trình cụ thể theo đúng quy định. Quá trình thực hiện, căn cứ yêu cầu chỉ đạo, điều hành, Văn phòng Chính phủ đã thường xuyên rà soát, cải tiến cách thức, phương pháp xây dựng chương trình công tác, như sắp xếp các đề án trong chương trình công tác theo bộ, cơ quan, địa phương chủ trì để thuận lợi hơn trong theo dõi, đôn đốc; lập danh mục các đề án nợ đọng, chưa trình để chủ động, thường xuyên đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương chủ trì; bổ sung các quy định về trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác hàng tháng; chương trình công tác được gửi trực tiếp đến Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan để tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình công tác.

Nhìn chung, các quy định về chương trình công tác trong Quy chế làm việc của Chính phủ hiện hành là phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn chỉ đạo, điều hành; phát huy hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt việc quản lý, xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Chất lượng chuẩn bị, trình các đề án thuộc chương trình công tác ngày càng được nâng cao. Các bộ, cơ quan, địa phương đã chú trọng, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn phụ trách; chủ động đẩy nhanh tiến độ một số đề án đáp ứng yêu cầu của thực tế chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Công tác phối hợp giữa Văn phòng Chính phủ với các bộ, cơ quan, địa phương chủ trì đề án đã chủ động, tích cực và chặt chẽ hơn trong việc xây dựng, trình các đề án trong chương trình công tác. Trên cơ sở chương trình công tác năm đã được ban hành, các bộ, ngành và địa phương đã chủ động trong việc xây dựng, trình các đề án bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng chương trình công tác ngày được nâng cao, việc điều chỉnh tiến độ, việc xin lùi, xin dừng xây dựng đề án năm sau giảm so với năm trước. Quá trình xây dựng chương trình công tác tháng, quý, Văn phòng Chính phủ đã kịp thời, tham mưu, đề xuất bổ sung nội dung đưa vào phiên họp Chính phủ thường kỳ, chuyên đề những vấn đề trọng tâm, quan trọng, cấp bách để chỉ đạo xử lý và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ công việc. Từ năm 2023, danh mục các đề án thuộc diện không mật trong chương trình công tác đã được gửi đến các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các đề án do địa phương chủ trì xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được ghi trong chương trình công tác. Các địa phương đã triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện các đề án được giao trong chương trình công tác năm theo quy định.

#### *b) Tồn tại, hạn chế*

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, công tác xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ vẫn có một số bất cập, tồn tại, hạn chế:

- Kết quả hoàn thành các đề án trong chương trình công tác năm chưa cao; số lượng đề án nợ đọng còn nhiều, nhất là trong chương trình công tác tháng, quý. Mặc dù, có xu hướng giảm dần nhưng vẫn chưa khắc phục được tình trạng xin lùi, xin rút, điều chỉnh tiến độ trình đề án hoặc chuyển sang năm sau. Tỷ lệ đề án không kịp ban hành trong năm thuộc chương trình công tác còn cao từ 20-25% số lượng đề án phải trình.

- Nhiều đề án được đề xuất đưa vào chương trình công tác nhưng các bộ, cơ quan, địa phương chưa xác định cụ thể thời hạn trình theo từng tháng dẫn đến khó khăn trong xây dựng chương trình công tác và theo dõi, đôn đốc; chưa đánh giá được hết những khó khăn, tính chất phức tạp, phạm vi tác động, bất cập phát sinh, nguồn lực thực hiện hoặc chưa chỉ đạo sát sao công tác chuẩn bị nên việc triển khai xây dựng, trình nhiều đề án chưa bảo đảm tính khả thi, tiến độ và chất lượng không đáp ứng được yêu cầu. Một số đề án là dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được giao bổ sung (trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ) với tiến độ rất gấp, dẫn đến cơ quan được giao chủ trì soạn thảo không đủ thời gian cần thiết để xây dựng văn bản, ảnh hưởng đến chất lượng chuẩn bị đề án.

- Kỷ luật, kỷ cương thực hiện chương trình công tác còn chưa nghiêm, đặc biệt là về thời hạn, tiến độ trình các đề án. Việc ban hành chương trình công tác tuần còn nhiều trường hợp chậm hơn so với thời hạn quy định (một số trường hợp chiều Chủ nhật mới ban hành được chương trình công tác tuần sau), nhiều trường hợp bị điều chỉnh trong tuần, cá biệt có tuần điều chỉnh nhiều lần đối với nhiều nội dung, dẫn đến bị động cho các bộ, cơ quan, địa phương trong tổ chức thực hiện, không bảo đảm tính ổn định, dự báo của chương trình công tác tuần, khó khăn cho khâu chuẩn bị nhất là những cuộc họp, hội nghị đột xuất, gấp.

- Công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan với Văn phòng Chính phủ trong theo dõi, đôn đốc, điều chỉnh chương trình công tác chưa được thường xuyên, kịp thời. Còn nhiều trường hợp chậm trễ trong phối hợp, trả lời, tham gia ý kiến đối với các đề án trong chương trình công tác, kể cả đối với việc lấy ý kiến các thành viên Chính phủ để xem xét, cho ý kiến, thông qua các đề án thuộc thẩm quyền của Chính phủ, cá biệt có trường hợp không trả lời ý kiến phối hợp, gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, trình các đề án trong chương trình công tác. Có nhiều đề án, nhất là các đề án do địa phương chủ trì chuẩn bị, bị chậm trễ trong khâu thẩm định của bộ, cơ quan chuyên ngành Trung ương dẫn đến không trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đúng thời hạn, phải xin lùi thời hạn, xin rút khỏi chương trình công tác, làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng như việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

- Mặc dù đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó có các đề án thuộc chương trình công tác nhưng vẫn chưa theo dõi sát được tiến độ, kết quả thực hiện, có trường hợp còn bị nhầm lẫn. Việc khai thác, sử dụng Hệ thống theo dõi nhiệm vụ còn bất cập, chưa thường xuyên, chưa phát huy hết các tính năng của Hệ thống.

- Hằng năm, việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ của các bộ, cơ quan, địa phương được thực hiện thường xuyên nhưng chưa mang lại hiệu quả do chưa cụ thể hóa được tiêu chí đánh giá, chế tài xử lý, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các bộ, cơ quan, địa phương để xảy ra tình trạng nợ đọng nhiều đề án trong chương trình công tác.

- Trong nhiều năm, chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chưa có các đề án do địa phương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Từ năm 2023, các đề án của địa phương trình đã đưa vào chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ

nhưng việc đăng ký đề án của các địa phương chưa có sự thống nhất, đồng bộ và chưa thực sự đầy đủ theo quy định.

*c) Nguyên nhân*

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan do tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp, vừa mang đến những cơ hội nhưng cũng có nhiều khó khăn, thách thức. Ở trong nước, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn phải đối diện với những biến động phức tạp, khó lường, nhất là những năm gần đây; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương vừa phải thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, vừa phải xử lý những việc tồn đọng, kéo dài, cũng như phải tập trung xử lý nhiều việc phát sinh, đột xuất... đã tạo sức ép lớn lên công tác xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Khối lượng đề án phải thực hiện trong chương trình công tác hằng năm rất lớn; một số đề án có yêu cầu thời hạn hoàn thành rất gấp để kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn nhưng vượt quá khả năng chuẩn bị của cơ quan chủ trì; nhiều đề án có tính chất phức tạp, phạm vi rộng, đòi hỏi sự phối hợp của nhiều bộ, cơ quan, địa phương. Đồng thời, một số đề án liên quan đến lĩnh vực đối ngoại thì thời gian trình các đề án phụ thuộc vào phía nước tổ chức nên trong quá trình triển khai việc xin lùi, hoãn hoặc dừng triển khai đề án chỉ có thể xác định được sau khi có quyết định từ phía nước tổ chức, việc này cũng mất rất nhiều thời gian và không thể chủ động được. Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, trong đó:

- Còn có những bộ, cơ quan, địa phương chủ trì đề án chưa thực sự chú trọng, đề cao trách nhiệm trong xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác; chưa đánh giá sát, tính toán, bố trí đầy đủ nguồn lực cho việc xây dựng các đề án trong chương trình công tác; đặc biệt có một số văn bản, đề án quy định những vấn đề khó, phức tạp, phạm vi tác động lớn liên quan đến nhiều bộ, cơ quan, địa phương và được giao đột xuất với thời gian yêu cầu hoàn thành trong thời gian ngắn nên không đảm bảo thời hạn trình. Người đứng đầu cơ quan, địa phương chưa phát huy hết trách nhiệm của người đứng đầu, còn phó thác cho cấp dưới trong tổ chức thực hiện chương trình công tác; chưa thường xuyên đôn đốc, kiểm tra.

- Các quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ đối với việc xây dựng, quản lý, thực hiện chương trình công tác mới là những quy định chung, nguyên tắc. Quy chế xây dựng và thực hiện chương trình công tác của Văn phòng Chính phủ hiện nay mới dừng ở mức là quy định nội bộ của Văn phòng Chính phủ, chưa điều chỉnh được trách nhiệm của các bộ, cơ quan, địa phương trong tổ chức thực hiện các quy định về chương trình công tác.

- Còn thiếu một số quy định cần thiết để nâng cao tính khả thi của chương trình công tác, cũng như để nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, cơ quan, cán bộ, công chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện chương trình công tác. Chưa quy định rõ về yêu cầu, điều kiện, lý do đối với việc bổ sung, điều chỉnh các đề án trong chương trình công tác.

- Trách nhiệm của các cơ quan phối hợp, thẩm định đề án trong chương trình công tác chưa cao, nhất là trong việc tham gia ý kiến với cơ quan chủ trì trong quá trình nghiên cứu, xây dựng, trình chương trình công tác và thực hiện thẩm định các

đề án. Trong quá trình xây dựng đề án phát sinh trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, chậm hoặc không thống nhất được nội dung giữa cơ quan chủ trì soạn thảo với các bộ, ngành, cơ quan liên quan, làm kéo dài quá trình xây dựng đề án, chậm tiến độ theo quy định của chương trình công tác.

- Cơ chế kiểm tra, giám sát, đôn đốc và kiểm soát việc thực hiện chương trình công tác chưa được thường xuyên, chưa thực sự hiệu quả; việc phối hợp giữa các bộ, cơ quan liên quan với Văn phòng Chính phủ trong thực hiện nhiệm vụ có trường hợp còn chưa chặt chẽ, kịp thời.

#### *d) Bài học kinh nghiệm*

*Một là*, phải bám sát chủ trương, định hướng trong Nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ để xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác.

*Hai là*, ngay khi đề xuất đăng ký các đề án vào chương trình công tác, các bộ, cơ quan, địa phương phải có sự nghiên cứu kỹ về nội dung, phạm vi tác động, tính chất phức tạp, đánh giá về nguồn lực thực hiện, tính khả thi trong công tác phối hợp liên ngành ... trên cơ sở đó đăng ký thời gian trình đề án phù hợp, khả thi. Từ đó, sẽ giúp hạn chế, giảm tối đa tình trạng nợ đọng hoặc xin lùi, dừng xây dựng các đề án đã đăng ký và được phê duyệt tại chương trình công tác.

*Ba là*, phải có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, cá thể hóa trách nhiệm tới từng cá nhân trong tổ chức thực hiện chương trình công tác, nhất là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, cơ quan, địa phương. Các bộ, cơ quan, địa phương phải xác định việc thực hiện các đề án trong chương trình công tác là nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để có đầu tư thỏa đáng về nguồn lực cho việc thực hiện các đề án được giao trong chương trình công tác.

*Bốn là*, sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vướng mắc vượt thẩm quyền để được chỉ đạo giải quyết kịp thời.

*Năm là*, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện các đề án trong chương trình công tác; tổ chức kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện và chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh; có biện pháp xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng nợ đọng, cũng như có chế độ khen thưởng kịp thời những cơ quan, đơn vị đạt tỷ lệ cao trong thực hiện chương trình công tác.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

### **1. Mục đích, yêu cầu**

a) Bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ và các quy định có liên quan đến chương trình công tác. Kế thừa và phát huy có hiệu quả những kết quả đã đạt được trong xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình công tác thời gian qua; khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay trong xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính khả thi trong xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác; bảo đảm các đề án trong chương trình công

tác được xây dựng đáp ứng yêu cầu về chất lượng, trình đúng tiến độ, khắc phục cơ bản tình trạng xin lùi, xin rút, nợ đọng các đề án trong chương trình công tác.

c) Năm bắt đầy đủ, thường xuyên thông tin về tình hình thực hiện những đề án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong chương trình công tác; xử lý kịp thời những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của người đứng đầu, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác.

đ) Đề cao trách nhiệm, phát huy vai trò của Văn phòng Chính phủ trong việc xây dựng, quản lý, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

## **2. Quan điểm, định hướng xây dựng dự thảo Quyết định**

a) Bảo đảm thống nhất với các quy định về xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác theo Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP.

Trên cơ sở các quy định và căn cứ xây dựng chương trình công tác, làm rõ các yêu cầu về nội dung đăng ký đề án của các bộ, cơ quan, địa phương đưa vào chương trình công tác thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; yêu cầu các bộ, cơ quan khi đề xuất đề án đưa vào chương trình công tác phải dựa trên cơ sở đánh giá phạm vi, tính chất phức tạp, khả năng nguồn lực thực hiện, căn cứ thời gian thẩm định của bộ, cơ quan thẩm định đề án theo quy định của pháp luật, yêu cầu của công tác chỉ đạo, điều hành để đăng ký tiến độ thời hạn trình khả thi, hạn chế tối đa xin lùi thời hạn trình hoặc dừng xây dựng đề án.

b) Quy định cụ thể về trình tự xây dựng, ban hành chương trình công tác tháng, quý, năm; trình tự bổ sung, điều chỉnh thời hạn trình, dừng xây dựng đề án trong chương trình công tác, các yêu cầu, điều kiện đối với việc bổ sung, điều chỉnh các đề án trong chương trình công tác; cụ thể hóa các quy định về nội dung của chương trình công tác theo hướng tách thành các đề án không thuộc danh mục bí mật nhà nước và các đề án thuộc diện bí mật nhà nước cho phù hợp quy định tại Quyết định 211/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục bí mật nhà nước của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.

c) Làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể của Thủ tướng, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện chương trình công tác; chịu trách nhiệm toàn diện trong xem xét, quyết định các nội dung trong xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác thuộc thẩm quyền được phân công; trong đó chú trọng, đề cao hơn nữa trách nhiệm trong công tác phối hợp, thẩm định các đề án thuộc chương trình công tác, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, cá thể hóa trách nhiệm của cá nhân, kịp thời kiểm điểm, đề ra nhiệm vụ, giải pháp khắc phục... nhất là đối với tình trạng chậm trình, nợ đọng, xin lùi thời

hạn trình, dừng xây dựng đề án, tỷ lệ trình đề án trong chương trình công tác chưa đạt kết quả cao.

d) Quy định cơ chế đôn đốc theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện chương trình công tác; trên cơ sở kết quả thực hiện chương trình công tác, theo tỷ lệ phần trăm các đề án đã được bộ, cơ quan và địa phương đã trình, tỷ lệ đề án nợ đọng chưa trình trong năm để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan và địa phương trong tổ chức thực hiện chương trình công tác.

đ) Có các quy định cụ thể để triển khai các quy định mới trong Quy chế làm việc của Chính phủ trong xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác, như các quy định về: thời hạn trình đề án trước ngày 20 hằng tháng và cách thức, trách nhiệm xử lý; thời hạn trình đề án phải xác định cụ thể theo từng tháng; các đề án không có trong chương trình công tác và không được Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì không đủ điều kiện trình xem xét, phê duyệt... Bổ sung làm rõ cách thức xử lý đối với những trường hợp không thực hiện đúng quy định.

e) Làm rõ hơn nữa vai trò, trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương trong việc phối hợp xây dựng chương trình công tác; phát huy vai trò đầu mối tổng hợp, tham mưu đề xuất của Văn phòng Chính phủ trong việc thẩm tra, xử lý các vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các bộ, cơ quan, địa phương đối với các đề án đăng ký đưa vào chương trình công tác; căn cứ tiến độ chuẩn bị các đề án và yêu cầu chỉ đạo, điều hành và tình hình thực tế để chủ động tham mưu, đề xuất việc bổ sung, dừng thực hiện đề án, điều chỉnh thời hạn trình đề án; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các đề án trong chương trình công tác.

g) Đòi mới, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong xây dựng, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình công tác; bám sát theo dõi quá trình thực hiện đề án đến kết quả cuối cùng.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định tuân thủ theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NQĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP:

1. Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với cơ quan, địa phương tiến hành tổng kết đánh giá việc xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 587/QĐ-VPCP ngày 26 tháng 8 năm 2022 thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Quyết định với sự tham gia của đại diện lãnh đạo Văn phòng Chính phủ, đại diện cấp Vụ thuộc Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các Vụ, Cục, đơn vị của Văn phòng Chính phủ để nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định và xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ngày 12 tháng 8 năm 2022, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 5134/VPCP-TH gửi các bộ, cơ quan, địa phương đánh giá việc xây dựng, quản lý

chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở tổng kết đánh giá việc xây dựng quản lý, thực hiện chương trình công tác thời gian qua, sau khi rà soát các quy định hiện hành có liên quan, Văn phòng Chính phủ đã xây dựng báo cáo tổng kết, dự thảo Quyết định về xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc này.

3. Ngày 25 tháng 11 năm 2022, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 7919/VPCP-TH gửi dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định và tài liệu liên quan đến các Thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập để tham gia ý kiến. Trên cơ sở góp ý của các thành viên. Văn phòng Chính phủ đã tiếp thu, giải trình hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định.

4. Ngày 20 tháng 9 năm 2023, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 7213/VPCP-TH đã gửi dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định và tài liệu liên quan đến các bộ, cơ quan, địa phương để lấy ý kiến. Trên cơ sở góp ý của các bộ, cơ quan, địa phương. Văn phòng Chính phủ đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định.

5. Ngày 01 tháng 02 năm 2024, Văn phòng Chính phủ có công văn số 797/VPCP- TH gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Dự thảo Quyết định gồm 07 Chương, 28 Điều; gồm nội dung chủ yếu sau:

##### ***1. Chương I: Những quy định chung***

Gồm 6 Điều (Điều 1 đến Điều 6) quy định về: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1); các loại chương trình công tác (Điều 2); nội dung của chương trình công tác (Điều 3); ban hành chương trình công tác (Điều 4); thời hạn trình đề án trong chương trình công tác tháng (Điều 5); nguyên tắc xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác (Điều 6).

##### ***2. Chương II: Quy trình xây dựng, ban hành chương trình công tác***

Gồm 7 Điều (từ Điều 7 đến Điều 13) quy định về: Quy trình xây dựng, ban hành chương trình công tác năm (Điều 7); quy trình xây dựng, ban hành chương trình công tác quý (Điều 8); quy trình xây dựng, ban hành chương trình công tác tháng (Điều 9); quy trình xây dựng, ban hành chương trình công tác tuần (Điều 10); nội dung trình phiên họp Chính phủ trong chương trình công tác (Điều 11); nơi nhận chương trình công tác (Điều 12); Xử lý hồ sơ trình các đề án không có chương trình công tác, không được giao nhiệm vụ (Điều 13).

##### ***3. Chương III: Bổ sung, điều chỉnh các đề án trong chương trình công tác***

Gồm 4 Điều (từ Điều 14 đến Điều 17), quy định về: Thẩm quyền và cơ sở xem xét bổ sung, điều chỉnh các đề án trong chương trình công tác tháng, quý, năm (Điều 14); việc bổ sung, dừng xây dựng đề án, điều chỉnh thời hạn trình, tên đề án trong chương trình công tác năm, quý, tháng theo đề nghị của các bộ, cơ quan, địa phương (Điều 15); Việc điều chỉnh thời hạn trình đề án trong chương trình công tác năm, quý, tháng (Điều 16); bổ sung, điều chỉnh chương trình công tác tuần (Điều 17).



**4. Chương IV: Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình công tác**

Gồm 2 Điều (từ Điều 18 đến Điều 19) quy định về: Theo dõi, đôn đốc các đề án trong chương trình công tác (Điều 18); nội dung, hình thức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình công tác (Điều 19).

**5. Chương V: Tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chương trình công tác**

Gồm 3 Điều (từ Điều 20 đến Điều 22), quy định về: Đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác (Điều 20); Thời gian báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chương trình công tác tháng, quý, năm (Điều 21); đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan và địa phương trong việc thực hiện chương trình công tác (Điều 22).

**6. Chương VI: Trách nhiệm, quyền hạn trong xây dựng, thực hiện, theo dõi và đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Gồm 4 Điều (từ Điều 23 đến Điều 26), quy định về: Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ (Điều 23); trách nhiệm, quyền hạn của Phó Thủ tướng Chính phủ (Điều 24); trách nhiệm, quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 25); trách nhiệm, quyền hạn của Văn phòng Chính phủ (Điều 26).

**7. Chương VII: Tổ chức, thực hiện**

Gồm 2 Điều (từ Điều 27 đến Điều 28), quy định về: Hiệu lực thi hành (Điều 27); trách nhiệm thi hành (Điều 28).

**V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG**

Sau khi tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo lần 2, Văn phòng Chính phủ gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan, địa phương và nhận được ý kiến 21/22 Bộ, cơ quan ngang Bộ, 08/08 cơ quan thuộc Chính phủ, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Văn phòng Chính phủ đã tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải trình cụ thể (có Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình gửi kèm theo) và hoàn chỉnh dự thảo Quyết định.

Trên đây là Tờ trình của Văn phòng Chính phủ về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TTgCP, các Phó TTgCP;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục thuộc đơn vị;
- Lưu: VT, TH (3)XT

10

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



Trần Văn Sơn



VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG  
GÓP Ý DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Các bộ, cơ quan, địa phương gửi góp ý:
- 21/22 bộ, cơ quan ngang bộ<sup>1</sup>;
  - 08/08 cơ quan thuộc Chính phủ;
  - 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Trong đó:
- 58 bộ, cơ quan, địa phương: Nhất trí với Dự thảo;
  - 34 cơ quan, địa phương có ý kiến góp ý Dự thảo.
2. Tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
Vấn đề chung	Bộ KHDĐT Bộ LĐTBXH	- Về hình thức Dự thảo Quyết định: + Khoản 6 Điều 22 Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ quy định: “Thủ tướng Chính phủ quy định về việc xây dựng và quản lý, thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ”. + Theo Điều 20 Luật Ban hành VBQPPL, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định dưới dạng VBQPPL trong 02 trường hợp, cụ thể: “Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định để quy định: 1. Biện pháp lãnh đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, chế độ làm việc với các thành viên Chính phủ, chính quyền địa phương và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ;	Giải trình. Khoản 1 Điều 18 QCVN quy định: “CTCT là danh mục các dự thảo VBQPPL, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, nghị quyết, báo cáo và các đề án khác (sau đây gọi chung là đề án); các hoạt động và công việc cần thực hiện của CP, TTGCP, các PTTgCP theo năm, tháng, quý, tuần”; Khoản 2 Điều 19 quy định “CTCT năm, quý, tháng được xây dựng trên cơ sở CTLY, chỉ đạo, kết luận của BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, UBTVQH, CP, TTGCP;

<sup>1</sup> Bộ Công Thương chưa có văn bản góp ý

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
		<p>2. Biện pháp chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các thành viên Chính phủ; kiểm tra hoạt động của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”.</p> <p>Do đó, đề nghị rà soát mục tiêu, phạm vi của việc ban hành Quyết định để bảo đảm hình thức của Quyết định phù hợp với các quy định nêu trên (KHĐT).</p> <p>- Đề nghị cân nhắc sự cần thiết ban hành VBQPPL để quy phạm hóa các nội dung thuần túy mang tính chất hành chính. Các hạn chế, bất cập trong xây dựng, quản lý và thực hiện CTCT của Chính phủ, TTGCP được nêu tại điểm b mục 2 phần I dự thảo Tờ trình là hạn chế trong tổ chức thực hiện, không phải do thiếu VBQPPL điều chỉnh. Do vậy, đề nghị cân nhắc việc ban hành dự thảo Quyết định này dưới hình thức VBQPPL, thay vào đó có thể ban hành Quyết định hành chính (LĐTĐBXH).</p>	<p><i>Luật, Nghị quyết, pháp lệnh của QH, UBTWQH...”</i></p> <p>Như vậy, CTCT của CP, TTGCP là cụ thể hóa các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của CP, TTGCP; là biện pháp lãnh đạo, điều hành của CP, TTGCP đối với hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương với kế hoạch cụ thể theo năm, quý, tháng, tuần.</p> <p>Căn cứ quy định trên, Quyết định của TTg về việc xây dựng, quản lý và thực hiện CTCT bằng hình thức văn bản quy pháp luật là phù hợp với Điều 20 Luật Ban hành VBQPPL.</p>
	Bộ GTVT Yên Bái	<p>- Về trích yếu dự thảo Quyết định: Đề nghị điều chỉnh thành “về quy định xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ” (Yên Bái).</p> <p>- Về tên gọi: đề nghị bổ sung cụm từ “Quy định” và sửa thành “Quyết định quy định về xây dựng, quản lý và thực hiện CTCT của Chính phủ, TTGCP” cho thống nhất với nội dung về phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 của dự thảo Quyết định (GTVT).</p>	<p><b>Giải trình.</b> Đề nghị giữ như dự thảo, theo đó trích yếu của Quyết định là về xây dựng, quản lý và thực hiện CTCT của CP, TTg vì đã bảo đảm ngắn gọn, rõ nghĩa.</p>
	Ninh Thuận	<p>Về căn cứ pháp lý của dự thảo Quyết định: Tại dòng kết thúc căn cứ: Đề nghị thay cụm từ “quy định” bằng cụm từ “ban hành Quyết định”; theo đó, đề nghị hiệu chỉnh là: “TTGCP ban hành Quyết định về việc xây dựng, quản lý và thực hiện CTCT của Chính phủ, TTGCP” để trình bày đúng với mẫu số 04 của Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL.</p>	<p><b>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo</b></p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
	Bộ Công an	<p>Đề nghị cân nhắc, sửa thành: “<i>Quyết định về xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ</i>”.</p> <p>Bởi vì, tại khoản 1 Điều 18 QCLV của Chính phủ quy định: “CTCT là danh mục các dự thảo VBQPPL, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, nghị quyết, báo cáo và các đề án khác (sau đây gọi là đề án) trình Chính phủ, TTgCP; các hoạt động và công việc cần thực hiện của Chính phủ, TTgCP, các Phó TTgCP theo năm, quý, tháng, tuần” và các điều, khoản của dự thảo Quyết định đều quy định về xây dựng, quản lý và thực hiện CTCT của các Phó TTgCP.</p>	<p><b>Giải trình.</b> Trích yếu của dự thảo Quyết định đã bảo đảm bao quát, ngắn gọn, thể hiện được nội dung Quyết định và phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 22 QCLV của CP: “Quyết định về xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, TTgCP” (TTgCP bao gồm các Phó Thủ tướng). <i>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo</i></p>
	Bộ CA Bình Định Ninh Bình	<p>- Đề nghị bổ sung nội dung CTCT gồm cả “các hoạt động và công việc cần thực hiện của Chính phủ, TTgCP, các Phó TTgCP theo năm, quý, tháng, tuần” (khoản 1 Điều 18 QCLV của Chính phủ). Theo đó, đề nghị rà soát toàn bộ các điều, khoản của dự thảo Quyết định để bổ sung các quy định về “các hoạt động và công việc cần thực hiện của Chính phủ, TTgCP, các Phó TTgCP theo năm, quý, tháng, tuần”, không chỉ quy định về các đề án (BCA).</p> <p>- Khoản 1, 2, 3 Điều 3 dự thảo Quyết định quy định CTCT năm/quý/tháng <u>gồm các đề án</u> trình Chính phủ, TTgCP, các Phó TTgCP trong năm/quý/tháng. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 18 QCLV của Chính phủ thì “CTCT là danh mục các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, nghị quyết, báo cáo và các đề án khác (sau đây gọi là đề án) trình Chính phủ, TTgCP; các hoạt động và công việc cần thực hiện của Chính phủ, TTgCP, các Phó TTgCP theo năm, quý, tháng, tuần.” Như vậy, nêu dự thảo Quyết định quy định CTCT chỉ gồm các đề án mà không có các hoạt động và công việc cần thực hiện của Chính phủ, TTgCP, các Phó TTgCP là chưa đảm bảo thống nhất</p>	<p><b>Giải trình.</b> Khoản 1 Điều 18 QCLV quy định: “<i>CTCT là danh mục các dự thảo VBQPPL, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, nghị quyết, báo cáo và các đề án khác (sau đây gọi chung là đề án); các hoạt động và công việc cần thực hiện của CP, TTgCP, các PTTgCP theo năm, tháng, quý, tuần</i>”. Tại Khoản 2 Điều 18 QCLV cũng đã quy định rõ CTCT năm, quý, tháng là gồm các đề án; còn tại Khoản 3 Điều 18 QCLV quy định CTCT tuần là lịch hoạt động của TTgCP và các Phó TTgCP. Trên thực tế đã và đang thực hiện như vậy.</p> <p>CTCT là danh mục các đề án đã được cụ thể hóa tại Khoản 1, 2, 3 Điều 3 dự thảo Quyết định, <u>gồm các đề án</u> trình</p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
	<p>Bộ TP Bộ TTTT Ninh Thuận Bình Định</p>	<p>theo quy định tại Nghị định số 39/2022/NĐ-CP. Đề nghị Ban soạn thảo rà soát và có sự chỉnh sửa cho phù hợp (Bình Định).</p> <p>- Về sử dụng cụm từ “đề án” tại Điều 3: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, làm rõ thêm khái niệm đề án tại Điều 3 Dự thảo Quyết định (quy định CTCT gồm các đề án trình Chính phủ, TTgCP và các Phó TTgCP), vì có những nội dung, nhiệm vụ trình Chính phủ, TTgCP không quy định phải lập đề án, như vậy việc trình một số quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Ninh Bình).</p> <p>- Đề nghị rà soát, không quy định lại trong dự thảo Quyết định các nội dung đã được quy định trong VBQPPL khác (ví dụ như một số nội dung trùng lặp với quy định của QCLV ban hành kèm theo Nghị định 39/2022/NĐ-CP, cụ thể: Điều 4 trùng với Điều 19 QCLV; Một số nội dung tại Điều 8, 9, 10, 11 trùng với Điều 20 QCLV;...) (TP)</p> <p>- Điều 4 dự thảo Quyết định trùng lặp với Điều 19 QCLV là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật BHVBQPPL, theo đó: “VBQPPL phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, <u>không quy định lại các nội dung đã được quy định trong VBQPPL khác</u>”. Do đó, đề nghị chỉnh sửa quy định tại Điều 4 dự thảo Quyết định (một số cơ quan, địa phương).</p>	<p>Chính phủ, TTgCP, các Phó TTgCP trong năm, quý, tháng; Đối với các hoạt động, công việc cụ thể của CP, TTgCP được cụ thể trong CTCT tuân của TTg, PTTg và được quy định tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Quyết định. Như vậy, Điều 3 của dự thảo Quyết định đã cụ thể hóa đầy đủ, phù hợp với Điều 18 QCLV của CP. - <b>Giải trình.</b> Khoản 1 Điều 18 QCLV đã quy định các dự thảo VBQPPL, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, nghị quyết, báo cáo và các đề án khác trình CP, TTg được gọi chung là “đề án”. Do đó, quy định liên quan tại Điều 3 dự thảo Quyết định là phù hợp. <b>Giải trình.</b> Tại dự thảo Quyết định có một số nội dung đã được quy định trong QCLV của CP là sự dẫn chiếu, tạo sự đồng bộ, thuận lợi trong quá trình thực hiện và bảo đảm thống nhất. - <b>Riêng đối với Điều 4 dự thảo QĐ</b> về nội dung cần cứ xây dựng CTCT, xin tiếp thu ý kiến của các cơ quan, địa phương và bỏ Điều 4; đồng thời đánh lại số thứ tự các điều trong dự thảo Quyết định.</p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
	Bộ TTTT Bộ LĐTBXH Bộ KHHCN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Điều 8 dự thảo về “Quy trình xây dựng, ban hành CTCT”, đề nghị xem xét, quy định cụ thể các bước và mốc thời gian thực hiện quy trình thẩm tra, xây dựng, ban hành CTCT năm sau khi các bộ, ngành, địa phương đăng ký đến khi được TTGCP ban hành (các bước thực hiện và thời gian) (TTTT)</li> <li>- Tại Điều 8, đề nghị bổ sung nội dung quy định về thời gian ban hành Chương trình công tác năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (LĐTBXH)</li> <li>- Đề nghị bổ sung 01 khoản vào Điều này về thời gian trình Chương trình công tác năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (KHHCN)</li> </ul>	<p><b>Giải trình.</b> Về quy trình, thời gian thẩm tra, xử lý hồ sơ trình các đề án trong CTCT đã được quy định cụ thể tại Điều 15, Điều 16 QCLV và thực hiện theo quy định của 02 Điều này.</p> <p>Việc quy định cụ thể mốc thời gian ban hành CTCT năm trong Quyết định này là không khả thi vì từ khi các bộ, cơ quan, địa phương đăng ký đề án vào CTCT năm đến khi ban hành CTCT năm phải trải qua nhiều khâu khác nhau, cần phải lấy ý kiến cơ quan liên quan và báo cáo Chính phủ trước khi TTg ký ban hành. Tại điểm c Khoản 1 Điều 20 QCLV đã quy định “trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Chính phủ thông qua, VPCP trình TTGCP xem xét, ban hành” CTCT năm. <b>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo.</b></p>
	Bộ TP	<p>Đề nghị bổ sung quy định cụ thể nhằm phân định rõ mối quan hệ giữa CTCT với các đề án không có trong CTCT nhưng được Chính phủ, TTGCP, Phó TTGCP hoặc cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ.</p> <p>Đồng thời, để bảo đảm tính thống nhất và thuận lợi trong việc theo dõi, giám sát, dự thảo Quyết định, cần quy định trách nhiệm cụ thể trong việc tổng hợp, bổ sung các đề án nêu trên vào trong CTCT để trình TTGCP, Phó TTGCP phê duyệt theo quy định tại Điều 15 dự thảo Quyết định. Trong trường hợp Chính phủ, TTGCP, Phó TTGCP giao thêm đề án ngoài CTCT, VPCP có trách nhiệm cập nhật bổ sung vào CTCT để theo dõi, đơn đốc các cơ quan.</p>	<p><b>Tiếp thu.</b> Đối với các đề án không có trong CTCT năm nhưng được CP, TTg, PTTg hoặc cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì sẽ được VPCP cập nhật trong quá trình xây dựng và ban hành CTCT quý, tháng</p> <p>Nội dung này đã được quy định cụ thể tại Điều 8 và Điều 9 dự thảo Quyết</p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
	<p>Bộ LĐTBXH</p> <p>TP Đà Nẵng Cà Mau</p>	<p>Đề nghị bổ sung nội dung quy định về việc quản lý, theo dõi đối với các đề án chậm tiến độ và không trình trong năm theo chương trình công tác đã được phê duyệt.</p> <p>- Đề nghị rà soát, bổ sung đánh giá về tiến độ thẩm định các đề án thuộc chương trình công tác của Chính phủ, TTgCP của các Bộ, ngành có liên quan, làm căn cứ bổ sung quy định về thời gian thẩm định, tránh tình trạng việc thẩm định kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ trình Chính phủ, TTgCP phê duyệt và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan, địa phương (Cà Mau)</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu có quy định cụ thể việc đánh giá mức độ hoàn thành đối với đề án của cơ quan, địa phương mà có cơ quan thẩm định, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành chịu trách nhiệm trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để có sự phân định trách nhiệm cụ thể (Tp Đà Nẵng)</p>	<p><b>Tiếp thu.</b> Bổ sung nội dung này vào điểm b Khoản 4 Điều 7 dự thảo Quyết định, theo đó: <i>Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thường trực Chính phủ, TTgCP, các Phó TTgCP hoặc cấp có thẩm quyền về việc giao nhiệm vụ cho bộ, cơ quan, địa phương xây dựng các đề án và các đề án nợ đọng của năm trước mà các bộ, cơ quan, địa phương chưa trình, VPCP rà soát cập nhật, bổ sung các đề án vào CTCT năm sau.</i></p> <p>- <b>Tiếp thu.</b> Đã bổ sung nội dung đánh giá về hạn chế trong khâu thẩm định các đề án trước khi trình CP, TTg vào điểm d Khoản 1 Mục II Báo cáo đánh giá.</p> <p>- <b>Giải trình.</b> Thời gian thẩm định các đề án được quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành và phụ thuộc nhiều vào chất lượng xây dựng đề án của cơ quan chủ trì chuẩn bị. Nhiều trường hợp, trong quá trình thẩm định phát sinh vấn đề phức tạp... nên thời gian thẩm định kéo dài hơn.</p> <p>Việc đánh giá mức độ hoàn thành đối với đề án căn cứ vào thời gian bộ, cơ quan, địa phương chủ trì trình CP,</p>



Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<b>Về hồ sơ trình</b>			
<b>Về dự thảo Tờ trình</b>	Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>Tại mục I.2.d. Bài học kinh nghiệm (trang 5): Đề nghị cần nhắc bỏ Mục này vì nội dung đã được trình bày tại Mục II.3 của dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện việc xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (dự thảo Báo cáo); đồng thời việc đề nội dung Bài học kinh nghiệm tại dự thảo Báo cáo sẽ phù hợp hơn tại dự thảo Tờ trình</p> <p>Đề nghị chuyển nội dung Phần V - Một số vấn đề xin ý kiến của dự thảo Báo cáo sang dự thảo Tờ trình để bảo đảm phù với mẫu Tờ trình theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết Luật BHVBQPPL.</p>	<p><b>Giải trình.</b> Tại dự thảo Tờ trình có nội dung về bài học kinh nghiệm nhằm đánh giá tổng thể và toàn diện. Nội dung này trong Tờ trình là cần thiết (tương tự nhiều Tờ trình gửi CP, TTgCP đều có nội dung này). <i>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo.</i></p> <p><b>Giải trình.</b> Đến nay các bộ, cơ quan, địa phương cơ bản thống nhất với phương án Văn phòng Chính phủ đề</p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
Về kỹ thuật soạn thảo và trình tự các nội dung	Bộ CA	Tại Điều 3 (Nội dung chương trình công tác), trang 02 dự thảo Quyết định, đề nghị nghiên cứu góp các khoản 1, 2, 3 thành 01 khoản có tính khái quát cao hơn (dự thảo Quyết định đang quy định các nội dung cơ bản như nhau).	<p>Do đó xin không nêu vấn đề xin ý kiến trong Tờ trình và Báo cáo</p> <p>- <b>Tiếp thu.</b> Gộp khoản 2 và khoản 3 của Điều 3 vào thành Khoản 2 của Điều 3 “<i>CTCT quý, tháng gồm...</i>”</p> <p><b>Riêng đối với CTCT năm (khoản 1):</b> Theo quy định hiện hành, CTCT năm do TTg ban hành còn CTCT quý, tháng do VPCP ban hành. Nội dung CTCT quý, tháng có khác và chi tiết hơn CTCT năm, trong đó quy định cụ thể cán bộ được VPCP phân công theo dõi đề án, cũng như quy định cụ thể về các nội dung trình bày, thảo luận và nội dung gửi tài liệu không trình này tại PHCP hàng tháng. Vì vậy, khoản 1 Điều 3 về CTCT năm xin để riêng, không gộp với khoản 2 về CTCT quý, tháng.</p>
	Bộ CA	Đề nghị chuyển Điều 5 (Ban hành chương trình công tác) và Điều 6 (Thời hạn trình đề án trong chương trình công tác) xuống Chương II (Quy trình xây dựng, ban hành chương trình công tác	<p><b>Giải trình.</b> Điều 5 và Điều 6 quy định những nội dung mang tính chất chung nên để ở Chương I - Những quy định chung là phù hợp. Chương II quy định về quy trình xây dựng, ban hành CTCT, nếu đưa Điều 5, Điều 6 vào Chương II thì không phù hợp. <i>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo</i></p>
	Bình Định	- Khoản 2 Điều 6: Bỏ từ “nêu” vì thừa, không cần thiết. Quy định này sau khi chỉnh sửa là “Các đề án trình sau thời hạn quy định tại	<p><b>Tiếp thu,</b> hoàn thiện dự thảo Quyết định</p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
		<p>Khoản 1 Điều này thì được coi là chậm trình so với tiến độ theo quy định của chương trình công tác,...</p> <p>- Khoản 2 Điều 8: Đề nghị bổ sung cụm từ “hàng năm” vào sau cụm từ “Trước ngày 15 tháng 11” cho đầy đủ và chính xác.</p> <p>Bỏ cụm từ “về việc này” ở phần cuối của khoản này vì thừa. Quy định này sau khi chỉnh sửa là “Quá thời hạn nêu trên, các bộ, cơ quan, địa phương không gửi đăng ký đề án đưa vào chương trình công tác năm sau phải chịu trách nhiệm trước Chính phủ, TTgCP”.</p>	
	Một số cơ quan, địa phương	<p>Tại Khoản 1 Điều 5: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “...sau khi được <b>Thủ tướng Chính phủ</b> thông qua” thành “...sau khi được <b>Chính phủ</b> thông qua” để bảo đảm đúng quy định tại khoản 1 Điều 20 QCLV: “TTgCP ban hành CTCT năm của Chính phủ, TTgCP sau khi được <b>Chính phủ</b> thông qua” (một số cơ quan, địa phương)</p>	<p><b>Tiếp thu</b>, hoàn thiện dự thảo Quyết định (Đã sửa đổi khoản 1 Điều này)</p>
	Bộ TP	<p>Đề nghị chỉnh lý khoản 3 Điều 8 như sau: “...Đối với đề án của cơ quan, địa phương mà có cơ quan thẩm định, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành chịu trách nhiệm trình Chính phủ, TTgCP theo quy định của pháp luật thì khi đăng ký đề án, cơ quan, địa phương chủ trì xây dựng đề án phải nêu rõ cơ quan thẩm định, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành theo dõi đề án. Trường hợp đăng ký không đúng yêu cầu, <b>trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ</b>, VPCP sẽ trả lại đề xuất hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ”</p>	<p><b>Tiếp thu</b>, hoàn thiện dự thảo Quyết định</p>
	Bộ KHHCN	<p>Tại khoản 1, khoản 2 Điều 17: Đề nghị rà soát các thuật ngữ “điều chỉnh thời hạn trình đề án” ở tên Điều; “lùi tiến độ trình, phê duyệt đề án” ở khoản 1 và “điều chỉnh lùi thời hạn trình đề án” ở khoản 2 để có cách viết rõ ràng hơn. Theo dự thảo hiện nay thì chưa làm rõ được hai thuật ngữ “lùi tiến độ trình, phê duyệt đề án” ở khoản 1 và “điều chỉnh lùi thời hạn trình đề án” ở khoản 2 khác nhau như thế nào để áp dụng sau khi Quyết định được ban hành.</p>	<p><b>Tiếp thu</b>, thống nhất dùng cụm từ “lùi thời hạn trình đề án”</p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
	Bộ KHCN	Đề nghị rà soát, gộp Điều 21 và Điều 23 thành 01 Điều về “Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình công tác và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan và địa phương trong việc triển khai Chương trình công tác”. Lý do: Điều 21 và Điều 23 có nhiều nội dung tương tự hoặc trùng nhau.	<b>Giải trình.</b> Điều 21 quy định về nguyên tắc, đối tượng của việc đánh giá kết quả thực hiện CTCT, còn Điều 23 quy định việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan và địa phương trong việc thực hiện CTCT. <b>Do đó, đề nghị giữ như giữ dự thảo Quyết định.</b>
<b>Điều 2</b>	Bộ LĐTBXH	Đề nghị thống nhất sử dụng cụm từ “tên Đề án” trong văn bản, hiện nay tại văn bản đang dùng các cụm từ “tên gọi”, “tên Đề án”. Khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định quy định “Quyết định này áp dụng đối với các Thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là các bộ, cơ quan, địa phương)...” Tuy nhiên, Thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh là cá nhân; trong khi đó, các bộ, cơ quan, địa phương là tập thể. Do đó, việc dự thảo Quyết định quy ước gọi tắt các Thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh là các bộ, cơ quan, địa phương là chưa phù hợp; để gây nhầm lẫn về thẩm quyền, trách nhiệm của các chủ thể này trong quy định tại các Điều 3, 4, 6, 8,...	<b>Tiếp thu,</b> hoàn thiện dự thảo.  <b>Tiếp thu,</b> hoàn thiện lại Khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định
	Bộ LĐTBXH	Tại Điều 2, đề nghị sửa đoạn “... quy định tại khoản 1 Điều 18 QCLV...” thành “... quy định tại khoản 2 và 3 Điều 18 Quy chế làm việc của Chính phủ...”	<b>Tiếp thu,</b> hoàn thiện Điều 2 theo hướng ghi chung: “CTCT của Chính phủ, TTGCP gồm có:”
Một số cơ quan, địa phương		Tại khoản 1 Điều 2: Đề nghị bỏ cụm từ “gồm chương trình công tác” (“Chương trình công tác gồm chương trình-ông-tác năm, quý, tháng của Chính phủ, TTGCP, Phó TTGCP”) để tránh trùng lặp do đầu khoản 2 đã nêu “CTCT của Chính phủ, TTGCP...gồm:” (một số cơ quan, địa phương).	<b>Tiếp thu,</b> hoàn thiện dự thảo Quyết định

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
	Khánh Hòa	<p>Về thời hạn trình đề án theo các chương trình công tác năm, quý, tháng (Điều 3 dự thảo)</p> <p>Theo dự thảo, thời hạn trình đề án được xác định khi đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đối với các đề án do địa phương chủ trì trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua các Bộ, ngành Trung ương thẩm định, do thời gian thẩm định của các Bộ, ngành không xác định được sẽ ảnh hưởng đến tiến độ trình của địa phương.</p> <p>Vì vậy, UBND tỉnh Khánh Hòa đề nghị xác định thời hạn trình đối với đề án này là thời hạn địa phương trình cho Bộ, ngành thẩm định.</p>	<p><b>Giải trình.</b> Về nguyên tắc, thời gian trình đề án được tính từ khi đề án đó có tờ trình kèm theo hồ sơ gửi Chính phủ, TTgCP, Phó TTgCP; nếu các đề án của cơ quan, địa phương phải thông qua các bộ, ngành Trung ương thẩm định thì cơ quan chủ trì đề án khi đăng ký thời hạn trình đề án phải tính toán cộng thêm khoảng thời gian thẩm định, hoàn thiện đề án cho phù hợp, khả thi. Thời gian thẩm định thực hiện theo pháp luật chuyên ngành. Đây là đề án trong CTCT của CP, TTgCP, thời hạn trình phải là thời hạn cơ quan chủ trì trình CP, TTgCP mới phù hợp; không thể lấy thời gian cơ quan chủ trì đề án gửi cơ quan thẩm định là thời hạn trình CP, TTgCP.</p>
<b>Điều 5</b>	Bộ TTTT		
Khoản 1		<p>Đề nghị sửa lại cho đồng bộ trong Quy chế làm việc của Chính phủ như sau: “1. Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình công tác năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày sau khi được Thủ tướng Chính phủ thông qua.</p>	<p><b>Giải trình.</b> Điểm b Khoản 1 Điều 20 QCLV của CP quy định: <i>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày CP thông qua, VPCT trình TTgCP xem xét, ban hành CTCT năm.</i> Dự thảo QĐ đã thể hiện phù hợp quy định trên của QCLV.</p>
Khoản 2		<p>VPCT ban hành CTCT quý, tháng của Chính phủ, TTgCP và CTCT tuần của TTgCP, các Phó TTgCP-sau khi đã cập nhật bổ sung, điều chỉnh các đề án, kế hoạch công tác tuần theo chỉ đạo của</p>	<p><b>Tiếp thu,</b> hoàn thiện dự thảo Quyết định (không tiếp thu đoàn dẫn chiếu</p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
Điều 7		Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP”.	đến khoản 2 Điều 20 QCVN vì không cần thiết)
Khoản 2	Bộ NV	Tại Khoản 2 Điều 7: Đề nghị xem xét, quy định việc đảm bảo tính khả thi thành một nguyên tắc riêng khi xây dựng, quản lý chương trình công tác	<p><b>Tiếp thu.</b> Theo đó, sửa đổi thành 2 khoản (tại Điều 6) như sau:</p> <p>“2. Việc xây dựng và thực hiện chương trình công tác phải bảo đảm kịp thời, đầy đủ, đúng thẩm quyền; tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, Quy chế làm việc của CP và các quy định pháp luật khác có liên quan;</p> <p>3. Các đề án đăng ký vào chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phải đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm, không được trùng lặp, mâu thuẫn, dàn trải;”</p>
Khoản 3	Bộ KHĐT Bộ TTTT Bộ YT Lào Cai	<p>- Khoản 3 Điều 7 hiện đang quy định: “3. Các đề án không có trong chương trình công tác và không được Chính phủ, Thường trực Chính phủ, TTGCP, Phó TTGCP hoặc cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ thì không đủ điều kiện trình xem xét, phê duyệt”.</p> <p>Tuy nhiên trên thực tế, các đề án chỉ cần không đáp ứng một trong hai điều kiện kể trên thì sẽ không được xem xét, phê duyệt. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, trình bày lại nội dung khoản 3 Điều 7 nêu trên theo cách viết quy định, cụ thể như sau:</p> <p>“3 Các đề án không đủ điều kiện trình xem xét, phê duyệt:</p> <p>a) Không có trong CTCT;</p>	<p>- <b>Giải trình.</b> Quy định tại Khoản 3 Điều 7 tại dự thảo Quyết định là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 21 QCVN của Chính phủ, theo đó nếu đề án không có trong CTCT nhưng được CP, TTG, PTTg giao nhiệm vụ thì đủ điều kiện trình xem xét, phê duyệt.</p> <p>Trên thực tế đang thực hiện theo quy định này.</p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
		<p>b) Không được Chính phủ, Thường trực Chính phủ, TTgCP, Phó TTgCP hoặc cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ.” (KHDT).</p> <p>- Đề nghị cân nhắc không quy định nội dung tại khoản 3 Điều 7 của dự thảo về “Nguyên tắc xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình công tác” vì “các Đề án không có trong chương trình công tác” không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này (TTTT).</p> <p>Tại khoản 3 Điều 7: Đề nghị cân nhắc quy định “Các đề án không có trong CTCT và không được Chính phủ, Thường trực Chính phủ, TTgCP, Phó TTgCP hoặc cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì không đủ điều kiện trình xem xét, phê duyệt” và chỉnh lý theo hướng các Bộ, ngành có trách nhiệm báo cáo Chính phủ hoặc cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ về việc điều chỉnh CTCT trước khi trình Chính phủ đối với các đề án không có trong CTCT (Y tế)</p> <p>- Tại Khoản 3, Điều 7 quy định: “Các đề án không có trong chương trình công tác và không được Chính phủ, Thường trực Chính phủ, TTgCP, Phó TTgCP hoặc cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ thì không đủ điều kiện trình, phê duyệt”; đề nghị bổ sung thêm nội dung: “...trừ trường hợp đặc biệt, các đề án phục vụ cho phòng, chống thiên tai, bão lũ, dịch bệnh lớn xảy ra đột xuất” (Lào Cai)</p>	<p>- <b>Giải trình.</b> Về nguyên tắc, các đề án thuộc diện đưa vào CTCT theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 18 QCLV của CP. Quy định tại dự thảo Quyết định đối với việc xử lý các đề án trình không có trong CTCT là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 21 QCLV nhằm bảo đảm các đề án được chuẩn bị, trình theo đúng CTCT, chỉ đạo của CP, TTg, PTTg và cấp có thẩm quyền, tránh các trường hợp không dự báo được chương trình, bị động trong việc xem xét, thông qua.</p> <p>- <b>Tiếp thu.</b> Những đề án phát sinh, đột xuất theo chỉ đạo của Chính phủ, Thường trực Chính phủ, TTgCP, PTTgCP là đủ điều kiện trình. Đối với trường hợp cấp bách, VPCP xin bổ sung thêm quy định sau vào cuối Điều 13 Về xử lý hồ sơ trình các đề án không có trong CTCT, không được giao nhiệm vụ, theo đó VPCCP có văn bản trả lại hồ sơ đề nghị cơ quan chủ trì báo cáo TTg, PTTg cho phép bổ sung vào CTCT hoặc giao nhiệm vụ theo quy định, trừ trường hợp cấp bách, Văn phòng Chính phủ báo cáo Thủ</p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<b>Điều 8</b>			tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.
<b>Khoản 3</b>	Bộ KHCN Hòa Bình	<p>- Tại khoản 3 Điều 8: Đề nghị cân nhắc việc quy định nội dung đăng ký đề án bao gồm cả căn cứ xây dựng và sự cần thiết xây dựng đề án; đồng thời quy định rõ hơn việc đề xuất nội dung đưa vào Chương trình phiên họp Chính phủ và sửa lại theo hướng: “3. Nội dung đăng ký đề án bao gồm: tên gọi; sự cần thiết (căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn); phạm vi điều chỉnh; định hướng nội dung; cấp trình; thời hạn trình xác định theo từng tháng; sản phẩm của đề án; đề xuất các nội dung đưa vào chương trình phiên họp Chính phủ (nếu có)”.</p> <p>Lý do: (i) Bảo đảm tránh sự trùng lặp về nội dung do sự cần thiết xây dựng đề án đã bao gồm căn cứ xây dựng (văn bản giao nhiệm vụ) hoặc xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn cần phải xây dựng văn bản; (ii) theo quy định tại Điều 61 và 89 Luật Ban hành VBQPPL, Chính phủ xem xét, quyết định việc trình dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết; xem xét, thông qua đề nghị xây dựng nghị định tại phiên họp của Chính phủ. Đối với các đề án là Quyết định của TTGCP sẽ không đưa ra thảo luận trong phiên họp Chính phủ. Đồng thời, đề nghị cân nhắc thêm nội dung này vì trong trường hợp chưa tiến hành nghiên cứu, xây dựng văn bản thì cơ quan chủ trì cũng khó xác định được đề xuất nội dung đưa vào Chương trình phiên họp Chính phủ (KHCN)</p> <p>- Khoản 3 dự thảo quy định về nội dung đăng ký đề án gồm: tên gọi; căn cứ xây dựng; sự cần thiết; phạm vi điều chỉnh; <b>định hướng nội dung</b>; cấp trình; thời hạn trình xác định theo từng tháng; sản phẩm của đề án... Tuy nhiên, một trong những nội dung quan trọng trong Đề án là những nội dung chính của Đề án. Do đó, đề nghị cơ</p>	<p><b>Giải trình.</b> Nội dung đăng ký đề án gồm cả căn cứ xây dựng và sự cần thiết xây dựng đề án là thực hiện theo đúng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 20 QCVL của CP.</p> <p>Trong CTCT năm được ban hành từ đầu năm, để tạo sự chủ động cho công tác chuẩn bị và xây dựng các CTCT quý, tháng, đã xác định các nội dung báo cáo ra Phiên họp Chính phủ. Vì vậy, cơ quan chủ trì khi đăng ký đề án đưa vào CTCT năm căn cứ thẩm quyền phê duyệt, thông qua và tính chất của đề án để đề xuất nội dung đưa vào phiên họp Chính phủ. Trên cơ sở đó, Chính phủ sẽ xem xét, quyết định việc đưa ra báo cáo tại Phiên họp Chính phủ.</p> <p>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo Quyết định đề phê duyệt và thông nhất với QCVL của Chính phủ</p> <p>- <b>Giải trình.</b> Về yêu cầu khi đăng ký đề án vào CTCT năm phải nêu “định hướng nội dung” là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 20</p>



Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<b>Khoản 4</b>	Hòa Bình	<p>quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “định hướng nội dung” thành “những nội dung chính của Đề án” để bảo đảm phù hợp hơn. Đồng thời, đề nghị bỏ cụm từ “đề xuất các nội dung đưa vào chương trình phiên họp Chính phủ” vì nội dung này đang quy định về đăng ký đề án (Hòa Bình)</p> <p>Khoản 4, đề nghị không quy định các hình thức thực hiện việc phối hợp giữa VPCCP với các cơ quan khác mà chỉ cần quy định VPCCP là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan làm rõ các nội dung trong CCTCT năm, cụ thể như sau:</p> <p>“4. Về thẩm tra, xây dựng, ban hành chương trình công tác năm:</p> <p>a) VPCCP thẩm tra sự cần thiết, căn cứ xây dựng, cơ sở pháp lý, phạm vi điều chỉnh, thời hạn trình đề án, sự phù hợp về thẩm quyền và phân công chuẩn bị đề án, sản phẩm của đề án, các vấn đề liên quan khác;</p> <p>Trường hợp cần thiết, VPCCP chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan để làm rõ thêm các nội dung phục vụ thẩm tra, xử lý những vấn đề có ý kiến khác nhau đối với nội dung đăng ký đề án và vấn đề liên quan khác, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của chương trình công tác năm sau trước khi gửi xin ý kiến Thành viên Chính phủ xem xét thông qua”.</p>	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Quyết định</p> <p>QCLV của CP. Do đó, đề nghị giữ như dự thảo Quyết định.</p>
<b>Điều 9</b>	Bộ TTTT Hòa Bình	<p>Tại khoản 2 Điều 9 của dự thảo về “Quy trình xây dựng, ban hành chương trình công tác quý”, đề nghị sửa đổi như sau: “2. Trường hợp cần thiết, VPCCP đề nghị cơ quan liên quan có ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức làm việc phối hợp với các cơ quan liên quan để rà soát, xem xét việc cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các đề án trong CCTCT quý để bảo đảm tính khả thi, hiệu quả trước khi ban hành.”</p>	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Quyết định.</p>
<b>Điều 13</b>			

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<b>Khoản 1</b>	Bộ TTTT Thái Bình	<p>- Tại khoản 1, Điều 13 của dự thảo về “Nơi nhận chương trình công tác”, đề nghị làm rõ quy định này là để gửi chương trình công tác hay là gửi các đề án thuộc chương trình công tác năm, quý, tháng. Trên cơ sở đó thống nhất giữa tên gọi của Điều 13 và nội dung quy định tại khoản 1, Điều 13 (TTTT)</p> <p>- Tại điểm b Khoản 1 Điều 13 dự thảo Quyết định: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung cụm từ “theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước” vào phần cuối điểm b như sau: “Các đề án có trong CTCT thuộc danh mục bí mật nhà nước được gửi đến TTGCP, các Phó TTGCP; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có liên quan; Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Tổng Bí thư, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước” (Thái Bình)</p>	<p>- <b>Giải trình.</b> CTCT năm, quý, tháng gồm các đề án không thuộc diện mật và đề án thuộc diện mật. Để bảo đảm yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định, danh mục các đề án mật chỉ được gửi đến các cơ quan chủ trì, còn danh mục các đề án không thuộc diện mật thì được gửi đến tất cả các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định.</p> <p>- <b>Giải trình.</b> Trong dự thảo Quyết định cần quy định cụ thể các địa chỉ được nhận danh mục các đề án thuộc diện mật để bảo đảm yêu cầu về bảo vệ bí mật nhà nước (là các cơ quan chủ trì xây dựng đề án và một số cơ quan cụ thể liên quan). <i>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo.</i></p>
<b>Khoản 2</b>	Yên Bái	Về nơi nhận chương trình công tác (khoản 2 Điều 13): Đề nghị bổ sung “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan”.	<b>Giải trình.</b> Lịch công tác tuần của Thủ tướng, các PTTg là các hoạt động cụ thể của CP, TTg, các PTTg trong tuần, thuộc diện bí mật nhà nước và được gửi đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP, một số cơ quan của Đảng, Nhà nước, Quốc hội. Trường hợp, LĐCP công tác tại địa phương, VPCP sẽ có thông báo cụ thể đến địa phương liên quan. <i>Do đó, để</i>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<b>Điều 14</b>	Bộ Y tế	Đề nghị cân nhắc không đưa vào Dự thảo Quyết định điều này (về xử lý hồ sơ trình các đề án không có trong chương trình công tác, không được giao nhiệm vụ) để các Bộ, ngành chủ động rà soát Chương trình công tác trước khi trình Chính phủ, không làm phát sinh thêm việc trình, tiếp nhận, trả hồ sơ của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành nh.	<b>Giải trình.</b> Dự thảo quy định như vậy là phù hợp, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính và làm rõ cách thức xử lý đối với các đề án chưa có trong CTCT và chưa được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ. Qua đó, VPCP có cơ sở để xử lý khi nhận được hồ sơ trình các đề án thuộc loại này (không có trong CTCT, không được giao nhiệm vụ). Tuy nhiên, đối với các trường hợp cấp bách xin bổ sung thêm quy định, VPCP báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo. (Đ 13)
<b>Điều 15</b>	Bình Định	Điều 15 về <u>thẩm quyền quyết định việc bổ sung, dừng xây dựng, thay đổi tên gọi, cơ quan trình, cấp trình, thời hạn trình đối với các đề án trong CTCT</u> . Tuy nhiên, khoản 2 Điều 15 lại quy định về các <u>trường hợp phải bổ sung, dừng xây dựng, thay đổi tên gọi, cơ quan trình, cấp trình, thời hạn trình đối với các đề án trong CTCT</u> là “Các trường hợp khác theo yêu cầu của công tác chỉ đạo, điều hành”. Như vậy, tên của Điều 15 và nội hàm quy định tại khoản 2 Điều này không thống nhất. Đề nghị xem xét, quy định lại cho phù hợp.	<b>Tiếp thu</b> , hoàn thiện dự thảo Quyết định, sửa tên Điều 15 (nay là Điều 14) thành “Thẩm quyền và cơ sở xem xét bổ sung, dừng xây dựng, điều chỉnh các đề án trong CTCT năm, quý, tháng”

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
Điều 16	Bộ KHĐT	Đề nghị điều chỉnh tên Điều thành “Về bổ sung, điều chỉnh đề án trong chương trình công tác tháng, quý, năm”.	<b>Tiếp thu</b> , hoàn thiện dự thảo Quyết định, theo đó điều chỉnh tên Điều 16 (nay là Điều 15) thành “Việc bổ sung, dừng xây dựng đề án, điều chỉnh thời hạn trình, tên đề án trong chương trình công tác năm, quý, tháng theo đề nghị của bộ, cơ quan, địa phương”
Điểm c, Khoản 1	Bộ TTTT	Tại Điều 16 của dự thảo về “Việc bổ sung, điều chỉnh đề án trong CTCT”, đề nghị sử dụng thống nhất “bổ sung, rút, điều chỉnh” trong đặt tên điều, khoản và nội dung các khoản của điều này.	<b>Tiếp thu</b> , hoàn thiện dự thảo Quyết định theo hướng dùng thuật ngữ “ <i>dừng xây dựng đề án</i> ” cho phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 21 QCLV
Điểm a, Khoản 3	Bộ TC	Khoản c Khoản 1 Điều 16 dự thảo Quyết định: Đề nghị chỉnh sửa lại thành “Các bộ, cơ quan và địa phương căn cứ tình hình thực tiễn công tác chỉ đạo, điều hành của ngành, lĩnh vực, địa bàn có văn bản trình TTgCP, Phó TTgCP đề xuất bổ sung, rút, điều chỉnh đề án” Tại điểm a khoản 3 Điều 16 dự thảo Quyết định về việc bổ sung, điều chỉnh đề án trong chương trình công tác quy định: “Về việc bổ sung, rút, điều chỉnh đề án phải có đầy đủ ý kiến của các cơ quan có liên quan”. Đối với quy định này, đề nghị Văn phòng Chính phủ làm rõ quy định “các cơ quan có liên quan” là cơ quan nào để thuận lợi trong quá trình thực hiện.	<b>Tiếp thu</b> , hoàn thiện dự thảo Quyết định theo hướng dùng thuật ngữ “ <i>dừng xây dựng đề án</i> ” <b>Giải trình.</b> Việc xác định các cơ quan liên quan phụ thuộc vào nội dung của từng đề án, do đó không thể quy định cụ thể các cơ quan có liên quan tại Điểm này. Các cơ quan, địa phương chủ trì căn cứ nội dung của từng đề án chịu trách nhiệm xác định các cơ quan có liên quan. <b>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo.</b>
Điều 17	Bộ TTTT Bộ TC	- Tại Điều 17 của dự thảo về “Về việc điều chỉnh thời hạn trình đề án trong chương trình công tác”, đề nghị làm rõ các quy định về “cấp có thẩm quyền”, “nguyên nhân khách quan, bất khả kháng” và “trường hợp cần thiết” để thuận lợi trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện sau khi ban hành (TTTT).	<b>Tiếp thu.</b> theo đó điều chỉnh tên Điều 17 (nay là Điều 16) thành “Việc điều chỉnh thời hạn trình đề án trong chương trình công tác tháng, quý, năm”. Đồng thời, VPCP đề nghị bỏ quy định “trừ

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
	BỘ KHĐT	<p>- Đề nghị làm rõ các trường hợp (điều kiện) cụ thể không được điều chỉnh lùi thời hạn trình hoặc các trường hợp (điều kiện) cụ thể được lùi tiến độ trình, điều chỉnh lùi thời hạn trình tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 để thuận lợi trong việc áp dụng thực tiễn; làm rõ “cấp có thẩm quyền” cho phép điều chỉnh, lùi tiến độ trình đối với dự án, dự thảo VBQPPL quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành QPPL là cấp nào để thuận lợi trong quá trình thực hiện (TC)</p>	<p>trường hợp được cấp thẩm quyền cho phép. Tại khoản 2 Điều 16 bỏ trường hợp “bất khả kháng” để phù hợp với quy định về trường hợp các bộ, cơ quan và địa phương đề nghị dừng xây dựng đề án, điều chỉnh thời hạn trình đề án quy định tại khoản 1 Điều 15 dự thảo Quyết định.</p> <p>Nguyên nhân khách quan là những nguyên nhân không phụ thuộc vào chủ quan của các cơ quan, đơn vị.</p> <p>Các trường hợp bất khả kháng đã được quy định của pháp luật liên quan. <b>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo.</b></p>
<b>Khoản 1</b>	BỘ CA	<p>Đề nghị điều chỉnh tên Điều thành “Về việc điều chỉnh thời hạn trình đề án trong trình đề án trong chương trình công tác tháng, quý, năm”.</p> <p>Tại khoản 1 Điều 17 (Về việc điều chỉnh thời hạn trình đề án trong CTCT), đề nghị chỉnh lý thành: “<del>Không cho phép</del> <b>Chỉ được</b> lùi tiến độ trình, phê duyệt đề án là dự án, dự thảo VBQPPL quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của VBQPPL, các điều ước quốc tế mà làm ảnh hưởng đến hiệu lực thi hành của các VBQPPL, các điều ước quốc tế đó; <del>trừ trường hợp</del> <b>trong trường hợp thật sự cần thiết và được cấp thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ cho phép</b>”.</p>	<p><b>Giải trình.</b> Dùng cụm từ “<i>Không cho phép</i>...” thể hiện yêu cầu phải tuân thủ nghiêm túc thời hạn phải trình các đề án đã giao, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực hiện chỉ đạo của CP, TTgCP. <b>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo</b></p>
	BỘ NG	<p>Khoản 1 Điều 17: “<b>Không</b> cho phép lùi tiến độ trình, phê duyệt đề án là dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của văn bản quy phạm pháp luật; <u>văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực hiện điều ước quốc tế mà Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên mà làm ảnh hưởng đến hiệu</u></p>	<p><b>Tiếp thu</b>, hoàn thiện lại như sau: “<i>Không cho phép lùi thời hạn trình, phê duyệt đề án là dự án, dự thảo VBQPPL quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của VBQPPL hoặc thực hiện các điều ước quốc tế mà làm ảnh</i></p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
		lực thi hành của các văn bản quy phạm pháp luật và việc tuân thủ thực hiện điều ước quốc tế đó....”.	<i>hường đến hiệu lực thi hành của các VBQPPL, việc tuân thủ thực hiện điều ước quốc tế đó; trì trệ trong hợp được cấp thẩm quyền cho phép</i>
<b>Khoản 2</b>	Khánh Hòa	Khoản 2 Điều 17 dự thảo có nêu “Không điều chỉnh lùi thời hạn trình đề án, trừ nguyên nhân khách quan, bất khả kháng”. Đề nghị nêu cụ thể nguyên nhân khách quan; chẳng hạn đối với các đề án phải bổ sung, hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của các Bộ, ngành Trung ương có thuộc trường hợp lùi thời hạn trình hay không.	<b>Giải trình.</b> Nguyên nhân khách quan là những nguyên nhân không phụ thuộc vào chủ quan của các cơ quan, đơn vị. <b>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo.</b>
<b>Điều 21</b>	Bộ LĐTBXH	Tại Điều 21, đề nghị sửa tên điều thành “Đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác”.	<b>Tiếp thu,</b> hoàn thiện dự thảo Quyết định.
<b>Điều 22</b>	Bộ KHCN	Tại khoản 1 Điều 22: Đề nghị cân nhắc, bỏ quy định về báo cáo 6 tháng và báo cáo năm về tình hình, kết quả thực hiện chương trình công tác. Lý do: Thời gian báo cáo sẽ trùng với báo cáo công tác Quý II, Quý IV và các báo cáo công tác kiểm điểm chi đạo, điều hành 6 tháng, năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Điều này sẽ gây phiền hà cho các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức, triển khai công tác báo cáo.	<b>Giải trình.</b> Quy định này tại Dự thảo là phù hợp với QCLV hiện hành, Quyết định 42/2014/QĐ-TTg và không làm phát sinh thêm các chế độ báo cáo. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thể lồng ghép các nội dung vào 01 báo cáo. <b>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo</b>
	Bộ KHCN	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung tại 01 Phụ lục về Biểu mẫu báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chương trình công tác tháng, quý, năm; bảo đảm thống nhất, thuận tiện cho các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 22 dự thảo Quyết định.	<b>Giải trình.</b> Việc quy định biểu mẫu báo cáo tình hình, kết quả thực hiện CTCT tại Quyết định này là không cần thiết. Khoản 3 Điều 21 dự thảo Quyết định đã có quy định: “ <i>Căn cứ yêu cầu chỉ đạo, điều hành, VPCP hướng dẫn nội dung, biểu mẫu, phương thức gửi, nhận báo cáo kết quả thực hiện CTCT</i> ”. <b>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo</b>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Triếp thu/Giải trình
	Thông TXVN	<p>Tại Điều 22: đề nghị xem xét bổ sung thêm cụm từ “thời hạn” vì nội dung của điều này là thời hạn trình báo cáo, cụ thể sửa như sau: “<i>Điều 22. Thời hạn báo cáo tình hình, kết quả thực hiện CTCT</i>”.</p>	<p><b>Triếp thu</b>, hoàn thiện dự thảo Quyết định</p>
<p><b>Khoản 1</b></p>	<p>Bộ CA Bộ LPTBXH Bắc Kạn Ninh Bình</p>	<p>- Tại khoản 1 Điều 22 (Các bộ, cơ quan, địa phương báo cáo), trang 11 dự thảo Quyết định, đề nghị chỉnh lý thời hạn gửi báo cáo quý, tháng, hàng năm từ “trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo” thành: “<i>chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo</i>” để phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước (CA)</p> <p>- Tại Điều 22, đề nghị sửa cụm từ “Trước ngày 15 tại các điểm b, c và d khoản 1 thành “Trước ngày 25” (LPTBXH)</p> <p>- UBND tỉnh Bắc Kạn cũng đề xuất, kiến nghị với đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét, điều chỉnh thời hạn báo cáo đối với kỳ báo cáo quý, 6 tháng, hàng năm từ “trước ngày 15” (quy định tại khoản 1, Điều 22 của dự thảo Quyết định quy định về báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chương trình công tác đối với các bộ, cơ quan, địa phương) sang thời điểm sau ngày 15 đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 12 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và thuận tiện cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Lý do: Thời gian chốt số liệu định kỳ đối với ngành, lĩnh vực của các đơn vị, hiện nay hầu hết đang thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019, theo đó Báo cáo định kỳ hàng quý: Tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo; Báo cáo định kỳ 6 tháng: Thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 15/12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/6 của kỳ báo cáo; Báo cáo định kỳ hàng năm: Tính từ ngày 15/12 năm trước kỳ báo cáo</p>	<p><b>Giải trình.</b> Việc quy định thời hạn báo cáo như vậy là phù hợp với các quy định trong QCLV của CP (Điểm a Khoản 1 Điều 41 QCLV quy định thời hạn báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm về công tác chỉ đạo, điều hành, trong đó có nội dung về kết quả thực hiện CTCT, là ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo); riêng đối với báo cáo hàng tháng về kết quả thực hiện CTCT thì trước ngày 25 hàng tháng theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 QCLV.</p> <p>QCLV của CP ban hành kèm theo Nghị định 39/2022/NĐ-CP, có hiệu lực sau Nghị định số 09/2019/NĐ-CP. Do đó, đề nghị áp dụng quy định của QCLV của CP ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP theo đúng quy định về áp dụng VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL</p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
		đến ngày 14/12 của kỳ báo cáo). Với thời gian chốt số liệu đến ngày 14, nếu phải báo cáo trước ngày 15 thì không đảm bảo thời gian cho các đơn vị, địa phương tổng hợp (Bắc Kạn, Ninh Bình)	
Điều 23	Ninh Thuận  Bộ YT	<p>Khoản 1 Điều 22 dự thảo Quyết định: Đề nghị hiệu chỉnh để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 22 và khoản 1 Điều 41 QCLV của CP ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của VPCP trong việc thực hiện chương trình công tác để đảm bảo tính toàn diện của Quyết định (Y tế).</p>	<p><b>Giải trình.</b> Quy định tại dự thảo là phù hợp với QCLV của CP.</p> <p>- <b>Giải trình.</b> VPCP là cơ quan ngang bộ và được giao chủ trì thực hiện các đề án trong CTCT của CP, TTg theo phân công của CP, TTg, các PTTg và cũng chịu sự điều chỉnh của Quyết định này như các bộ, cơ quan, địa phương và cũng phải đánh giá tỷ lệ thực hiện đề án trong năm. <b>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo</b></p>
	Bộ KHĐT Bộ CA Bộ TC	<p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung cơ chế đánh giá phù hợp mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, địa phương trong việc thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để bảo đảm đánh giá chính xác kết quả và hiệu quả làm việc của các bộ, cơ quan, địa phương phù hợp với khối lượng công việc, số lượng đề án được giao vì hiện nay có những bộ, cơ quan, địa phương được giao ít đề án, nhưng có những bộ, cơ quan, địa phương được giao thực hiện rất nhiều đề án (KHĐT)</p> <p>- Tại khoản 2 Điều 23 (Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan và địa phương trong việc thực hiện chương trình công tác), trang 11 dự thảo Quyết định, đề nghị nghiên cứu bổ sung</p>	<p>- <b>Giải trình.</b> Căn cứ lĩnh vực phụ trách và yêu cầu của công tác chỉ đạo, điều hành, việc có bộ được giao nhiều đề án trong CTCT năm nhưng có bộ được giao ít đề án hơn như ý kiến của một số cơ quan nêu là đúng thực tế. Tuy nhiên, các đề án được giao cho các bộ, cơ quan là căn cứ trên đề xuất của bộ, cơ quan hoặc là nhiệm vụ được CP, TTg giao; tương ứng với số lượng đề án được giao, các bộ, cơ</p>



Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
		<p>quy định để đánh giá khách quan đối với các bộ, cơ quan và địa phương phải trình nhiều đề án trong 01 năm hoặc chủ trì đề án có nội dung khó, phức tạp, nhằm tránh tình trạng các bộ, cơ quan và địa phương né tránh việc đăng ký đề án hoặc xây dựng, trình đề án không đảm bảo để hoàn thành theo đúng tiến độ (CA)</p> <p>- Tại Điều 23 dự thảo Quyết định về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan và địa phương trong việc thực hiện chương trình công tác:</p> <p>Do việc quy định mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở tỷ lệ phần trăm đề án đã trình, tỷ lệ phần trăm đề án nợ đọng chưa trình sẽ không phản ánh chính xác mức độ hoàn thành nhiệm vụ khi so sánh giữa các bộ, cơ quan và địa phương (đặc biệt khi số lượng đề án phải hoàn thành giữa các bộ, cơ quan và địa phương có sự chênh lệch lớn, có một số bộ, ngành có số lượng đề án thuộc chương trình công tác rất lớn), vì vậy, đề nghị không quy định chi tiết việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan và địa phương trong thực hiện chương trình công tác mà chỉ thực hiện theo Quy chế làm việc của Chính phủ, đề tự các bộ, cơ quan, địa phương đánh giá việc thực hiện các đề án trong chương trình công tác trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong trường hợp Văn phòng Chính phủ vẫn quy định chi tiết nội dung này, đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm tiêu chí về số lượng tối đa các đề án phải thực hiện của các bộ, ngành, địa phương để đánh giá, tính tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ (TC)</p>	<p>quan chủ trì được bố trí, sắp xếp đủ nguồn lực để đáp ứng yêu cầu xây dựng các đề án.</p> <p>Khoản 5 Điều 22 QCVL V của CP quy định: <b>“Kết quả thực hiện CTCT là tiêu chính đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên CP, các bộ, cơ quan, địa phương”</b>.</p> <p>Để làm rõ hơn quy định nêu trên trong QCVL V, Khoản 1 và 2 Điều 22 dự thảo Quyết định quy định cụ thể thêm việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, địa phương trong việc thực hiện CTCT được căn cứ vào <b>kết quả thực hiện CTCT năm</b> (không căn cứ vào kết quả thực hiện CTCT quý, tháng).</p> <p>Đồng thời làm rõ kết quả thực hiện CTCT năm để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, địa phương trong thực hiện CTCT được xác định theo tiêu chí tỷ lệ phần trăm đề án đã trình, tỷ lệ nợ đọng trên tổng số đề án giao trong năm. Việc dựa trên tỷ lệ % đề án đã trình, nợ đọng là phù hợp, đúng thực tế và hiện đang được áp dụng. <b>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo Quyết định.</b></p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<b>Khoản 1</b>	Bộ KHCN	Đề nghị rà soát, điều chỉnh thời gian tính kết quả trình các đề án trong chương trình công tác năm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 để bảo đảm phù hợp với thời điểm trước ngày 15/12 hằng năm các bộ, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác năm (KHCN)	<p><b>Giải trình.</b> Ngày 15/12 hằng năm là ngày gửi báo cáo năm về tình hình thực hiện CTCT để VPCP rà soát, đủ thời gian để tổng hợp, kịp thời tiếp tục đôn đốc, báo cáo.</p> <p>Việc quy định thời gian trình đề án được tính đến ngày 31/12 trong tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện CTCT năm nhằm bảo đảm đúng thực tế kết quả thực hiện trong năm.</p> <p>Sau ngày 15/12 đến hết 31/12, VPCP chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, địa phương tiếp tục cập nhật tình hình thực hiện để bảo đảm kết quả chính xác.</p> <p><b>Do đó, đề nghị giữ như dự thảo</b></p>
<b>Khoản 2</b>	Bộ TP Bộ NV Bộ TTTT Bộ NG Bộ TTTT TP Hải Phòng Quảng Ninh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác được rõ ràng, minh bạch, bên cạnh việc đề ra nguyên tắc về việc đánh giá dựa trên kết quả thực hiện được tính theo tỷ lệ đề án đã trình, đã hoàn thành so với tổng số đề án phải trình; cần xem xét cụ thể hóa tỷ lệ theo các mức độ hoàn thành tương ứng (NG)</li> <li>- Tại khoản 2 Điều 23 dự thảo Quyết định, đề nghị quy định rõ tỷ lệ phần trăm đề án đã hoàn thành đúng tiến độ để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình công tác của từng cơ quan (TP).</li> <li>- Tại Khoản 2, Điều 23: Đề nghị nghiên cứu, quy định cụ thể tỷ lệ phần trăm đối với đề án đã trình, đề án nợ đọng chưa trình làm cơ</li> </ul>	<p><b>Giải trình.</b> Quy chế làm việc của Chính phủ chỉ quy định “kết quả thực hiện CTCT là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của bộ, cơ quan, địa phương”, mà không yêu cầu phải xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, nên việc quy định kết quả thực hiện CTCT năm để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của bộ, cơ quan, địa phương trong thực hiện CTCT được xác định theo tiêu chí tỷ lệ % đề án đã trình, nợ đọng chưa trình trên</p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
		<p>sở xác định mức độ hoàn thành, không hoàn thành của các bộ, ngành, địa phương (NV)</p> <p>- Đề nghị cần quy định cụ thể các mức độ và nguyên tắc, tiêu chí cụ thể để đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác của các bộ, ngành và địa phương (TTTT)</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, xác định các tỷ lệ nêu trên cụ thể là bao nhiêu để thống nhất trong việc đánh giá (Hai Phòng)</p> <p>- Đề nghị quy định cụ thể mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, địa phương trong việc thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để các cơ quan, địa phương chủ động và có trách nhiệm hơn trong tổ chức thực hiện, đồng thời, giúp cho việc đánh giá được khách quan, chính xác hơn (QN)</p>	<p>tổng số đề án giao trong năm là phù hợp. <i>Do đó, đề nghị giữ như giữ thảo.</i></p>
<b>Điều 26</b>	Bộ KHCN	<p>Đề nghị nghiên cứu, bổ sung vào Điều này quy định xử lý đối với các đề án nợ đọng, đặc biệt là đề án nợ đọng từ cuối năm trước nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17.</p>	<p><b>Giải trình.</b> Đối với các đề án nợ đọng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 đã được quy định bổ sung vào điểm b Khoản 4 Điều 7 dự thảo Quyết định.</p>
<b>Khoản 3</b>	Bộ TTTT	<p>Tại khoản 3, Điều 26 của dự thảo về “Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” đề nghị xem xét quy định khung mẫu kế hoạch thực hiện đề án trong chương trình công tác để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức triển khai sau này</p>	<p><b>Giải trình.</b> Việc xây dựng kế hoạch thực hiện đề án do các cơ quan và địa phương chủ trì xác định và phụ thuộc vào nguồn lực, phương thức chỉ đạo, điều hành cụ thể của từng bộ, cơ quan, địa phương. <i>Do đó, xin không bổ sung nội dung này vào dự thảo.</i> Tuy nhiên, để bản ánh rõ hơn thực tế khối lượng công việc của các bộ, cơ quan, địa phương trong thực hiện CTCT của CP, TTgCP, VPCP xin bổ sung quy định tại Khoản 3 Điều 22 dự thảo,</p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<b>Khoản 6</b>	Bộ KHCN UBDT	<p>- Tại Điều 26: Đề nghị cân nhắc, bổ sung vào khoản 6 Điều này đoạn sau: "... theo đúng quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ, Luật Ban hành VBQPPL và các nghị định hướng dẫn thi hành" do nhiều đề án trong CTCT là các VBQPPL nên thời hạn phải tuân theo Luật Ban hành VBQPPL (KHCN)</p> <p>- Tại khoản 6, Điều "26. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh" của dự thảo Quyết định, đề nghị bổ sung thêm cụm từ "có văn bản" vào trước từ "đề nghị" và sửa thành: "Bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức liên quan thực hiện trách nhiệm phối hợp xây dựng đề án theo quy định; có trách nhiệm tham gia ý kiến đúng thời hạn đối với đề án khi được bộ, cơ quan, địa phương chủ trì chuẩn bị có văn bản đề nghị theo đúng QCLV của Chính phủ", cho trách nhiệm của bộ, cơ quan, địa phương chủ trì chuẩn bị đề án rõ hơn (UBDT)</p>	<p>theo đó VPCP thông báo công khai đến các bộ, cơ quan, địa phương về số lượng đề án từng bộ, cơ quan, địa phương phải trình trong năm (gồm cả đề án được giao bổ sung) và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, địa phương trong thực hiện công việc</p> <p><b>Tiếp thu</b>, hoàn thiện dự thảo</p>
<b>Điều 28</b>	Bộ KHCN Bộ TP Bộ NV Bộ NG Bộ TC Đài THVN	<p>Tại Điều 28: Đề nghị cân nhắc bỏ quy định "các quy định trái với quy định tại Quyết định này đều bị bãi bỏ". Lý do: trong trường hợp không xác định rõ các quy định nào bị bãi bỏ thì việc quy định như vậy không rõ ràng để áp dụng; đồng thời, có thể có các quy định tại Luật, nghị định có quy định không phù hợp với nội dung của Quyết định nhưng có giá trị pháp lý cao hơn.</p>	<p><b>Tiếp thu</b>, hoàn thiện dự thảo</p> <p>- Tiếp thu, sửa lại ngày có hiệu lực của Quyết định theo đúng quy định của Luật Ban hành VBQPPL</p> <p>- Do đây là lần đầu tiên TTgCP ban hành Quyết định của TTg về vấn đề</p>

Vấn đề được góp ý	Bộ, cơ quan, địa phương, góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
	Quảng Ninh Hòa Bình Bình Định Long An TP Hồ Chí Minh	<p>- Tại Điều 28 dự thảo Quyết định, đề nghị rà soát, quy định rõ hiệu lực thi hành của Quyết định và những quy định nào được bãi bỏ, không quy định chung chung “Các quy định trái với quy định tại Quyết định này đều bị bãi bỏ” để bảo đảm nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật (Văn bản có hiệu lực pháp lý thấp hơn phải phù hợp với văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn) (TP, NG, NV, THVN, Hòa Bình, Bình Định, Long An).</p> <p>- Đề nghị chỉnh sửa lại Điều 28 dự thảo Quyết định để phù hợp với quy định của Luật Ban hành VBQPPL theo hướng quy định rõ ngày có hiệu lực của Quyết định (đảm bảo nguyên tắc không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày ký ban hành) và cần rà soát để chỉ rõ các văn bản quy phạm pháp luật được thay thế, bãi bỏ (nếu có) (TC, Quảng Ninh, Bình Định, TP Hồ Chí Minh).</p>	<p>này, do đó xin tiếp thu, bỏ nội dung “Các quy định trái với quy định tại Quyết định này đều bị bãi bỏ” tại Khoản 1 Điều 28.</p>
<b>Điều 29</b>	Bộ TP	<p>Điều 29 dự thảo Quyết định nêu trách nhiệm thi hành Quyết định gồm “các thành viên Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ...”. Tuy nhiên, các thành viên Chính phủ theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Luật Tổ chức Chính phủ bao gồm: TTGCP, các Phó TTGCP, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Do đó, Bộ Tư pháp đề xuất bỏ cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ” tại điều 29 để đảm bảo phù hợp với Luật Tổ chức Chính phủ và thống nhất với khoản 2, Điều 1 dự thảo Quyết định về đối tượng áp dụng.</p>	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Quyết định.</p>

*\* Sau khi tiếp thu hoàn thiện, dự thảo Quyết định của TTGCP quy định về việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình công tác của CP, TTGCP gồm 7 Chương, 28 Điều (giảm 01 Điều so với dự thảo trước khi xin ý kiến).*

